

*Nai*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5644/UBND-NC

Đồng Nai, ngày 21 tháng 5 năm 2019

V/v góp ý kiến đối với dự án  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều  
của Luật giám định tư pháp.

Kính gửi: Sở Tư pháp.

UBND tỉnh nhận được Công văn số 1769/BTP-BTTP ngày 17/5/2019 của Bộ Tư pháp về việc góp ý kiến đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp (file điện tử kèm theo). Về việc này, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, dự thảo văn bản đóng góp ý kiến trình UBND tỉnh trước ngày 31/5/2019 để gửi về Bộ Tư pháp theo yêu cầu./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh (VX);
  - Chánh VPUBND tỉnh;
  - Lưu: VT, NC.
- <Mainc.TP.T5>

**TL. CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Phạm Việt Phương**



**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1769**/BTP-BTTP  
V/v góp ý kiến đối với dự án  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Luật giám định tư pháp

Hà Nội, ngày **17** tháng **5** năm **2019**  
UBND TỈNH ĐỒNG NAI

<b>ĐẾN</b>	Số: <b>2723 A</b>
	Ngày: <b>20/5/19</b>
Chuyển: .....	

Kính gửi:

- Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Kiểm toán nhà nước.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp, thời gian qua, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp.

Để có thêm cơ sở cho việc chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật đề trình Chính phủ, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Cơ quan tổ chức nghiên cứu, đóng góp ý kiến cho dự án Luật và dự thảo Tờ trình.

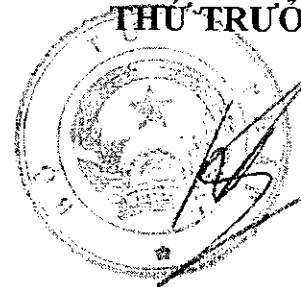
Văn bản góp ý kiến xin gửi về Bộ Tư pháp (Cục Bổ trợ tư pháp) **trước ngày 05/6/2019**, đồng thời gửi bản điện tử (bản Word) theo địa chỉ: [quyenntt@moj.gov.vn](mailto:quyenntt@moj.gov.vn) để tổng hợp. Trường hợp cần thông tin chi tiết, xin liên hệ đồng chí Nguyễn Thị Tú Quyên, điện thoại 024.62739507.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của Quý Cơ quan. *[Handwritten signature]*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Sở Tư pháp các tỉnh, TP trực thuộc TW (để t/h);
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Cục BTTP.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Phan Chí Hiếu**

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TTr - BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**TỜ TRÌNH**  
**LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU**  
**CỦA LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2019 được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ... và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Tư pháp xin trình Chính phủ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**

Ngày 20/6/2012, tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật giám định tư pháp (sau đây gọi là Luật năm 2012), có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013. Sau khi Luật năm 2012 được thông qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, các văn bản chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong công tác triển khai thi hành Luật năm 2012 (Quyết định số 1549/QĐ-TTg ngày 16/10/2012 phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Luật giám định tư pháp). Căn cứ các văn bản nêu trên và Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”<sup>1</sup>, nay là Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp<sup>2</sup>, Bộ Tư pháp đã chủ động, tích cực phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều hoạt động để triển khai thi hành Luật năm 2012 và Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp (Nghị định số 85/2013/NĐ-CP). Qua hơn 5 năm triển khai thi hành Luật cho thấy, các Bộ, ngành đã ban hành tương đối đầy đủ, đồng bộ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật giám định tư pháp, hệ thống các quy định về giám định tư pháp ở các lĩnh vực tiếp tục được hoàn thiện<sup>3</sup>; hệ thống tổ chức giám định tư pháp, đội ngũ người làm giám định tư pháp<sup>4</sup> tiếp tục được củng cố và phát triển; hoạt động và quản lý nhà nước về giám định tư pháp từng bước đổi mới, nâng cao hiệu quả. Do đó, công tác giám định tư pháp có những bước chuyển biến tích cực ngày càng nề nếp, hiệu quả, nhất là trong những lĩnh vực có tổ chức giám định và giám định viên chuyên trách thực hiện công tác giám định như pháp y,

<sup>1</sup> Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 11/02/2010.

<sup>2</sup> Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018.

<sup>3</sup> Đã có 40 văn bản từ Nghị định đến Thông tư, Thông tư liên tịch, Quy chế phối hợp liên ngành về giám định tư pháp được ban hành trong quá trình tổ chức thực hiện Luật giám định tư pháp.

<sup>4</sup> Đến nay, cả nước có: (1) 143 tổ chức giám định tư pháp công lập; (2) 197 tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và 01 Văn phòng giám định tư pháp; (3) có 6.154 giám định viên tư pháp và 1.670 người giám định tư pháp theo vụ việc.

pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự, các lĩnh vực không có tổ chức giám định và giám định viên chuyên trách như ngân hàng, tài chính, xây dựng, tài nguyên và môi trường...v.v cũng được tăng cường. Về cơ bản, hoạt động giám định tư pháp đã phục vụ ngày càng tốt hơn cho hoạt động tố tụng, góp phần quan trọng vào việc giải quyết các vụ án được chính xác, khách quan và đúng pháp luật.

Giám định tư pháp là nhiệm vụ quan trọng trong tố tụng, kết luận giám định chính xác, khách quan và kịp thời góp phần giải quyết nhanh chóng, đúng pháp luật các vụ án, đặc biệt là trong tình hình đấu tranh phòng chống tham nhũng hiện nay. Tuy nhiên, trước yêu cầu cấp bách của công cuộc đấu tranh, phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới thì công tác giám định tư pháp đã bộc lộ một số bất cập như sau:

1. Về thể chế, một số quy định của Luật giám định tư pháp và các văn bản pháp luật có liên quan còn hạn chế nhất định, cụ thể:

- Luật giám định tư pháp và pháp luật về tố tụng quy định chưa đầy đủ về căn cứ, cách thức trưng cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định, dẫn đến tình trạng một số trường hợp lạm dụng giám định tư pháp để gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử; việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp nhiều vụ việc còn lúng túng, chưa thống nhất, chặt chẽ. Quy định về thời hạn giám định chưa đầy đủ. Ngoài một số loại việc có quy định thời hạn giám định trong pháp luật về tố tụng hình sự, còn lại hầu hết các loại việc khác (chủ yếu liên quan đến giám định phục vụ giải quyết án tham nhũng) hiện không có quy định nên thời gian thực hiện giám định trong các vụ án kinh tế, tham nhũng bị kéo dài, dẫn đến một số vụ án vi phạm thời hạn tố tụng, gây ảnh hưởng đến tiến độ xử lý các vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế;

- Quy định về trách nhiệm của cơ quan trưng cầu giám định và cá nhân, cơ quan, tổ chức thực hiện giám định chưa đầy đủ, chưa rõ ràng, thiếu chế tài bảo đảm thực hiện...dẫn đến việc trong một số trường hợp cơ quan trưng cầu chưa cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ vụ việc cho thực hiện giám định, nội dung yêu cầu không rõ ràng hoặc không phù hợp chức năng, thẩm quyền của ngành chuyên môn, cơ quan, tổ chức được trưng cầu thì từ chối, né tránh, đùn đẩy hoặc chậm trễ trong tổ chức thực hiện việc giám định; việc phối hợp giữa cơ quan trưng cầu với cơ quan thực hiện giám định còn nhiều vướng mắc; chất lượng kết luận giám định trong một số trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu.

- Cơ chế tài chính hiện hành về chi phí giám định tư pháp, nhất là quy trình, thủ tục thanh toán chưa phù hợp với đặc thù hoạt động giám định, còn vướng mắc, gây chậm trễ, ách tắc nhiều vụ việc giám định tư pháp.

2. Ngoài những hạn chế về mặt thể chế, công tác tổ chức thi hành pháp luật về giám định tư pháp cũng có nhiều bất cập, trong đó có những vấn đề chủ yếu như:

- Nhận thức của một số Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan tiền hành tổ tụng cấp Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đặc biệt là của người đứng đầu chưa xác định đầy đủ về tầm quan trọng của công tác giám định tư pháp đối với hoạt động tổ tụng cũng như trách nhiệm của cơ quan mình đối với công tác giám định tư pháp.

- Công tác tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao về giám định tư pháp ở một số Bộ, ngành còn nhiều tồn tại, chưa được quan tâm đầu tư về thời gian, nhân lực; việc chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý chưa được đề cao, thiếu kiểm tra, giám sát dẫn đến nhiều nhiệm vụ được giao thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Hoạt động giám định tư pháp ở những lĩnh vực không có tổ chức giám định và giám định viên chuyên trách chưa được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm đúng mức, tổ chức và người làm giám định kiêm nhiệm chưa được tạo điều kiện đầy đủ để làm công tác giám định bên cạnh nhiệm vụ chính trị ở cơ quan, đơn vị hoặc công việc chuyên môn ở cơ quan, tổ chức.

Trước tình hình nêu trên, bên cạnh việc tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Luật giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn, các Đề án về đẩy mạnh và nâng cao hoạt động giám định tư pháp (Đề án 258/QĐ-TTg, Đề án 250/QĐ-TTg), để bảo đảm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới, tại các Phiên họp thứ 13, 14 và đặc biệt tại Phiên họp thứ 15 ngày 21/01/2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã yêu cầu các cơ quan, ban ngành: *“Tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và phòng chống tham nhũng, nhất là những nội dung liên quan đến phòng chống tham nhũng theo Nghị quyết Trung ương 4, 6, 7, 8 (khóa XII), các quy định về kiểm soát quyền lực để phòng chống tham nhũng; chỉ đạo sửa đổi Luật Giám định tư pháp, Luật Đất đai, Luật Đầu tư công, Luật Doanh nghiệp, Luật Cán bộ, Công chức, Luật Viên chức, Luật Kiểm toán Nhà nước...v.v”*.

Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp là yêu cầu cấp thiết khách quan, nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập hiện nay trong hoạt động giám định tư pháp nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác phòng chống tham nhũng trong tình hình mới.

## **II. MỤC ĐÍCH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT**

### **1. Mục đích**

Mục tiêu của việc sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp năm 2012 là nhằm tiếp tục thể chế hóa tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, đồng thời thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác giám định tư pháp, bảo đảm đáp ứng tốt hơn

nữa yêu cầu giám định của hoạt động tố tụng trong giải quyết án tham nhũng, kinh tế, góp phần bảo đảm việc các phán quyết của toà án các cấp được chính xác, khách quan và đúng pháp luật.

## **2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng dự án Luật**

*Một là*, tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng về công tác giám định tư pháp, nhất là chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

*Hai là*, tập trung sửa đổi, bổ sung nhanh chóng, kịp thời những vấn đề mang tính cấp bách, cần thiết nhất để tháo gỡ vướng mắc, bất cập về thể chế, tạo cơ sở pháp lý để khắc phục những tồn tại, khó khăn trong công tác giám định tư pháp phục vụ giải quyết án tham nhũng, kinh tế.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT**

### **1. Tổng kết, khảo sát việc thi hành Luật giám định tư pháp năm 2012**

Để có cơ sở cho việc lập đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 3256/BTP-BTTP ngày 31/8/2018 đề nghị các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành tổng kết 05 năm thi hành Luật giám định tư pháp năm 2012 và tổ chức Hội nghị tổng kết vào ngày 22/11/2018 tại Hà Nội với sự tham dự của đại diện các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan ở Trung ương và đại diện một số Sở Tư pháp, cơ quan tiến hành tố tụng, tổ chức có liên quan ở địa phương. Ngoài ra, trong tháng 12 năm 2018, Bộ Tư pháp cũng đã tiến hành khảo sát tình hình thực hiện Luật giám định tư pháp tại một số tỉnh.

### **2. Xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Luật giám định tư pháp, đề xuất bổ sung vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2019-2020**

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trên cơ sở kết quả tổng kết 05 năm thi hành Luật giám định tư pháp, Bộ Tư pháp đã khẩn trương chuẩn bị hồ sơ đề nghị xây dựng Luật giám định tư pháp và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh<sup>5</sup> cũng như các tổ chức, cơ quan có liên quan cũng như đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp. Ngày 31/01/2019, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp (Tờ trình số 06/TTr-BTP và các văn bản kèm theo quy định tại Điều 40 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015).

Để bảo đảm khẩn trương triển khai xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp, trên cơ sở ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp.

<sup>5</sup> Công văn số 4806/BTP-BTTP ngày 13/12/2018 đề nghị các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan góp ý bằng văn bản về đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp

3. Ngày 09/4/2019, Bộ Tư pháp đã báo cáo Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về định hướng xây dựng Luật. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực, Bộ Tư pháp đã xây dựng dự thảo Luật, tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập nhiều lần, tổ chức tọa đàm lấy ý kiến của các cá nhân, tổ chức, cơ quan có liên quan cho dự án Luật.

#### **IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ NỘI DUNG CỦA LUẬT**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật này sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật giám định tư pháp năm 2012 về căn cứ, cách thức trung cầu giám định; căn cứ, cách thức đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp; bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan trung cầu giám định, cơ quan thực hiện giám định; bổ sung quy định mang tính phân cấp, phối hợp trong tiếp nhận trung cầu và thực hiện giám định ở cấp Trung ương và cấp tỉnh, quy định về thời hạn giám định; xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp; xác định rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành chủ quản và Ủy ban nhân dân trong việc phát triển, bảo đảm số lượng, chất lượng của người làm giám định, chỉ định đầu mỗi phân công, phối hợp trong công tác giám định, bảo đảm điều kiện cho hoạt động giám định được tiến hành hiệu quả, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của công tác phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới.

Dự án Luật đã sửa đổi, bổ sung các điều, khoản cụ thể như sau:

- Bổ sung 03 điều luật (Điều 26a về thời hạn giám định; Điều 33a về đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp; Điều 34a về xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp);

- Sửa đổi, bổ sung 05 điều luật (Điều 25 về trung cầu, tiếp nhận giám định; Điều 36 về chi phí giám định tư pháp; Điều 41 về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp trung ương quản lý chuyên môn về giám định tư pháp; Điều 43 về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Điều 46 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành); sửa đổi, bổ sung 7 khoản và 13 điểm.

##### **2. Nội dung**

Với tinh thần tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng về công tác giám định tư pháp, nhất là chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lần sửa đổi này tập trung tháo gỡ những khó khăn trong công tác giám định tư pháp phục vụ giải quyết án tham nhũng, kinh tế, dự kiến sửa đổi, bổ sung những vấn đề cơ bản sau:

##### **2.1. Bổ sung quy định liên quan đến căn cứ, cách thức trung cầu giám định; đánh giá, sử dụng kết luận giám định**

- Đề khắc phục tình trạng lạm dụng giám định tư pháp để gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử khi kết quả điều tra, chứng cứ đã rõ ràng,

dự án Luật bổ sung một số quy định về căn cứ, cách thức trưng cầu giám định như sau:

+ Về căn cứ trưng cầu giám định: Ngoài những trường hợp bắt buộc trưng cầu giám định theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, chỉ khi cần có đánh giá, kết luận của tổ chức, người giám định tư pháp về chuyên môn đối với nội dung, vấn đề có liên quan trong vụ việc, vụ án để chứng minh hành vi phạm tội, xác định thiệt hại, hậu quả của hành vi phạm tội thì cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng có thẩm quyền mới ra quyết định trưng cầu giám định. Trong trường hợp đã có chứng cứ, tài liệu xác định được hành vi phạm tội, thiệt hại, hậu quả của hành vi phạm tội thì không tiến hành trưng cầu giám định tư pháp (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25).

+ Về cách thức trưng cầu giám định: Bổ sung quy định cách thức trưng cầu giám định đối với trường hợp vụ việc, vụ án có nhiều nội dung cần giám định hoặc nội dung phức tạp; trường hợp nội dung cần trưng cầu giám định liên quan đến nhiều lĩnh vực, thuộc trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức; trường hợp quyết định trưng cầu giám định có nội dung liên quan đến nhiều lĩnh vực, chuyên ngành giám định hoặc trách nhiệm của nhiều Bộ, ngành hoặc cơ quan, tổ chức khác nhau. Quy định này nhằm khắc phục việc các cơ quan tiến hành tố tụng lúng túng, khó khăn khi cần trưng cầu giám định đối với các vụ án tham nhũng có quy mô lớn liên quan đến chuyên môn của nhiều Bộ, ngành khác nhau như thời gian qua (sửa đổi, bổ sung khoản 6, khoản 7 Điều 25).

- Nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất, bảo đảm chặt chẽ trong việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp, dự án Luật bổ sung quy định về căn cứ, cách thức đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp.

Theo đó, trong trường hợp có nhiều kết luận giám định khác nhau thì người tiến hành tố tụng đánh giá tính chính xác, khách quan của kết luận giám định căn cứ vào việc bảo đảm, đáp ứng các yếu tố sau đây trong quá trình thực hiện giám định: (1) Trình độ chuyên môn, khả năng nghiệp vụ của người giám định; (2) phương pháp, quy trình thực hiện giám định; (3) trang thiết bị, phương tiện sử dụng thực hiện giám định; (4) các yếu tố bảo đảm sự độc lập, khách quan của việc thực hiện giám định (khoản 2 Điều 33 được sửa đổi, bổ sung). Quy định này nhằm khắc phục tình trạng khó khăn, thiếu cơ sở trong đánh giá, sử dụng kết luận giám định hiện nay.

## ***2.2. Bổ sung quy định về thời hạn giám định, tương thích với quy định của pháp luật tố tụng về thời hạn điều tra, truy tố, xét xử***

Điều 26 được sửa đổi, bổ sung quy định: Thời hạn giám định tư pháp đối với các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự. Thời hạn giám định tư pháp đối với các trường hợp khác trong hoạt động tố tụng tối đa là 3 tháng. Trong trường hợp vụ việc giám định có quy mô lớn, phức tạp về nội dung chuyên môn hoặc liên quan



đến nhiều lĩnh vực, cơ quan khác nhau thì có thể dài hơn 3 tháng hoặc có thể gia hạn nhưng phải bảo đảm thời gian hoàn thành việc giám định phù hợp với thời hạn điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự, vụ việc dân sự, vụ án hành chính theo quy định của pháp luật về tố tụng (theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự thì thời hạn điều tra tối đa là 4 tháng và có thể gia hạn).

Trong quá trình soạn thảo, có ý kiến cho rằng, vấn đề căn cứ trung cầu giám định; đánh giá, sử dụng kết luận giám định và thời hạn giám định thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về tố tụng nên cần cân nhắc khi quy định trong Luật này. Tuy nhiên, pháp luật tố tụng hiện hành chỉ quy định một số nội dung cơ bản về giám định tư pháp, nhiều nội dung khác do Luật giám định tư pháp quy định. Các vấn đề nêu trên đều là những khó khăn, vướng mắc nhất trong thời gian qua khi giải quyết các vụ án tham nhũng nhưng chưa được quy định trong Luật về tố tụng và cũng là vấn đề cần sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo trung ương về phòng chống tham nhũng. Bộ Tư pháp thấy rằng, giám định tư pháp là một phần trong hoạt động tố tụng, đây là văn bản quy định chuyên về giám định tư pháp, do đó, trong bối cảnh các bộ luật về tố tụng mới được ban hành năm 2015, chưa có điều kiện để sửa đổi, bổ sung thì có thể quy định các nội dung này ngay trong Luật giám định tư pháp mà vẫn không mâu thuẫn, xung đột với pháp luật tố tụng để đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

### ***2.3. Bổ sung quy định mang tính phân cấp trong tiếp nhận trung cầu và thực hiện giám định***

Để khắc phục tình trạng cơ quan tố tụng các cấp hiện nay chỉ tập trung trung cầu một số Bộ, cơ quan ngang Bộ, gây quá tải cho các cơ quan này theo hướng: Người trung cầu giám định ở cấp huyện, cấp tỉnh trung cầu tổ chức giám định tư pháp, cơ quan, đơn vị chuyên môn, người giám định tư pháp trên địa bàn cấp tỉnh, trừ trường hợp đặc biệt vượt quá điều kiện thực hiện của tổ chức, người giám định tư pháp ở địa phương. Người trung cầu giám định ở cấp trung ương trung cầu tổ chức giám định tư pháp, tổ chức, đơn vị chuyên môn, người giám định tư pháp thuộc Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương quản lý. Ngoài ra, người trung cầu giám định ở địa phương này có thể trung cầu tổ chức giám định tư pháp ở địa phương khác để thực hiện giám định (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 25).

### ***2.4. Bổ sung quy định liên quan đến quyền và trách nhiệm của bên trung cầu và bên được trung cầu***

Một trong những điểm hạn chế trong công tác giám định tư pháp hiện nay là vướng mắc giữa cơ quan trung cầu và cơ quan được trung cầu trong việc tiếp nhận, thực hiện giám định. Để khắc phục tình trạng này, dự án Luật quy định rõ quyền và trách nhiệm của cơ quan trung cầu và được trung cầu giám định nhằm khắc phục một số hạn chế như hiện nay như: tình trạng đùn đẩy, né tránh thực

hiện giám định; nội dung trung cầu chưa rõ ràng; cung cấp tài liệu phục vụ cho việc giám định không đầy đủ và kịp thời..., cụ thể:

- Người trung cầu giám định có nghĩa vụ xác định rõ nội dung, lĩnh vực hoặc chuyên ngành cần giám định trong vụ việc, vụ án đang giải quyết; lựa chọn tổ chức hoặc cá nhân có năng lực, đủ điều kiện thực hiện giám định phù hợp với tính chất, yêu cầu của vụ việc cần giám định để ra quyết định trung cầu giám định; thu thập, cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, tài liệu, mẫu vật có liên quan đến đối tượng, nội dung cần giám định theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp; bảo đảm an toàn cho người giám định tư pháp (khoản 2 Điều 21 được sửa đổi, bổ sung);

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức được trung cầu giám định có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc việc lập kế hoạch thực hiện giám định; bảo đảm thời gian, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác cho cán bộ được phân công thực hiện giám định hoàn thành tốt nhiệm vụ (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 24).

### ***2.5. Về chi phí giám định tư pháp***

Theo quy định hiện hành thì kinh phí giám định được cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng để thanh toán cho cơ quan, tổ chức, cá nhân được trung cầu. Vương mắc lớn nhất hiện nay liên quan đến vấn đề kinh phí giám định không phải là nguồn kinh phí mà là quy trình, thủ tục thanh toán rất phức tạp, chậm trễ, gây ách tắc cho hoạt động giám định.

Để khắc phục tình trạng này, Điều 36 được sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng: Trường hợp việc giám định được thực hiện bởi các cơ quan, tổ chức, cá nhân do nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thì ngân sách nhà nước sẽ cấp trực tiếp chi phí giám định cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân này. Trường hợp việc giám định được thực hiện bởi tổ chức, cá nhân không do nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thì việc chi trả kinh phí giám định vẫn thực hiện thông qua cơ quan tiến hành tố tụng như hiện nay.

### ***2.6. Xác định rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân đối với công tác giám định tư pháp***

Theo quy định của Luật giám định tư pháp thì từng Bộ chủ quản có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động giám định tư pháp thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý. Tuy nhiên, trên thực tế tại một số nơi, công tác này chưa được quan tâm đúng mức. Ở những lĩnh vực không có tổ chức giám định tư pháp chuyên trách thì năng lực người giám định, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giám định, việc tạo điều kiện cho người thực hiện giám định kiêm nhiệm, kinh phí bảo đảm... còn chưa đáp ứng được yêu cầu, gây chậm trễ, ách tắc trong thực hiện giám định. Do đó, bên cạnh việc đôn đốc thực hiện nghiêm các quy định của Luật giám định tư pháp, cần thiết bổ sung thêm một số quy định để xác định rõ

hơn trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân trong hoạt động giám định tư pháp (Điều 41, Điều 43 được sửa đổi, bổ sung).

2.7. Ngoài ra, để tăng cường tính chế tài, Luật bổ sung quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp (Điều 34a) và sửa đổi một số điều khoản mang tính chất kỹ thuật.

## **V. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

### **1. Về phạm vi sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình soạn thảo, một số ý kiến đề nghị cần mở rộng phạm vi sửa đổi, bổ sung của dự án Luật, trong đó tập trung vào 02 vấn đề xã hội hóa hoạt động giám định tư pháp và công tác giám định pháp y, cụ thể như sau:

1.1. Về xã hội hóa hoạt động giám định tư pháp: một số ý kiến cho rằng cần mở rộng xã hội đến các lĩnh vực mà xã hội thực sự có nhu cầu lớn, thường xuyên, cần cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp như giám định tài liệu, ADN, số khung, số máy...

1.2. Về giám định pháp y: Luật giám định tư pháp quy định, ở địa phương có Trung tâm pháp y cấp tỉnh; riêng ở công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không có tổ chức giám định pháp y mà căn cứ vào nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương, Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh có giám định viên pháp y tử thi. Nay, Bộ Công an đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật theo hướng: giám định viên pháp y thuộc Phòng kỹ thuật hình sự, ngoài thực hiện giám định pháp y tử thi còn thực hiện giám định pháp y thương tích (như nhiệm vụ của Trung tâm pháp y).

Mặt khác, Bộ Y tế cho rằng, cần có quy định để giải quyết vấn đề đầu mối phối hợp trong pháp y Y tế và pháp y Công an, việc phát triển 02 lực lượng giám định pháp y như nhau sẽ gây lãng phí không cần thiết.

Nghiên cứu 02 nội dung nêu trên, Bộ Tư pháp thấy rằng, xã hội hóa giám định tư pháp là vấn đề lớn có liên quan đến Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã từng được nghiên cứu kỹ lưỡng khi xây dựng Luật giám định tư pháp năm 2012 nhưng không được quy định trong Luật do nội dung không phù hợp với Nghị quyết số 49-NQ/TW. Đối với vấn đề giám định pháp y địa phương, 02 Bộ quản lý ngành hiện có ý kiến khác nhau, tuy nhiên qua tổng kết Luật giám định tư pháp 2012 cho thấy, quy định về tổ chức và hoạt động giám định pháp y trong Luật là cơ bản phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn hiện nay. Vấn đề vướng mắc về phối hợp giữa 02 lực lượng pháp y ở địa phương sẽ được tiếp tục nghiên cứu và giải quyết trong khâu tổ chức thực hiện.

Do đó, Bộ Tư pháp thấy rằng, trước mắt nội dung sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp tập trung giải quyết những vấn đề tồn tại, hạn chế về giám định tư pháp nhằm đáp ứng kịp thời, có chất lượng yêu cầu giám định trong quá trình giải quyết các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế mà không mở rộng sang 02 vấn đề nêu trên.

## **2. Về vấn đề giám định phục vụ cho công tác thanh tra**

Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật cần nghiên cứu quy định về hoạt động giám định phục vụ công tác thanh tra để góp phần đấu tranh chống tham nhũng vì Luật Thanh tra đã quy định cơ quan Thanh tra có thẩm quyền trưng cầu giám định nhưng không có cơ chế để thực hiện.

Vấn đề này, Bộ Tư pháp xin báo cáo như sau:

Theo quy định của pháp luật thì người ra quyết định thanh tra có quyền trưng cầu giám định về vấn đề liên quan đến nội dung thanh tra (Điều 48, Điều 55 Luật Thanh tra); việc trưng cầu giám định phải bằng văn bản, trong đó ghi rõ yêu cầu, nội dung, thời gian thực hiện, cơ quan, tổ chức giám định. Cơ quan, tổ chức giám định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, khách quan, kịp thời của kết quả giám định (Điều 38 Nghị định 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra). Tuy nhiên, pháp luật về thanh tra chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên trưng cầu và thực hiện giám định... Chính vì vậy, giám định phục vụ cho hoạt động thanh tra thời gian qua gặp khó khăn, nhất là việc các cơ quan, tổ chức, cá nhân né tránh việc giám định, giám định không kịp thời.

Qua nghiên cứu thấy rằng, Luật giám định tư pháp có phạm vi điều chỉnh là hoạt động giám định phục vụ cho hoạt động tố tụng, bản chất là hoạt động tư pháp, trong khi đó, hoạt động giám định phục vụ cho công tác thanh tra mang tính hành chính. Do đó, việc bổ sung quy định hoạt động giám định phục vụ cho công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo vào Luật giám định tư pháp cần được cân nhắc kỹ.

Để khắc phục bất cập hiện nay do không có quy định hướng dẫn thực hiện giám định để phục vụ công tác thanh tra, Bộ Tư pháp dự kiến bổ sung vào điều khoản thi hành quy định: *Trường hợp các tổ chức giám định tư pháp, các cơ quan, tổ chức chuyên môn được cơ quan thanh tra trưng cầu giám định phục vụ hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thì áp dụng các quy định về tiếp nhận, thực hiện giám định và các quy định khác có liên quan của Luật này để thực hiện. Trong trường hợp này, kết luận giám định không phải là kết luận giám định tư pháp* và giao cho Chính phủ quy định chi tiết (Điều 2 dự thảo).

### **3. Về phân cấp trung cầu và tiếp nhận giám định tư pháp**

Liên quan đến quy định phân cấp trung cầu và thực hiện giám định được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 25 còn có ý kiến khác nhau:

Có ý kiến cho rằng, quy định phân cấp trong trung cầu và tiếp nhận trung cầu giám định tư pháp như quy định của dự thảo là không phù hợp với quy định của pháp luật về tố tụng vì: việc lựa chọn cơ quan, tổ chức, cá nhân nào thực hiện giám định tư pháp là thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tuy nhiên, nhiều ý kiến (nhất là các cơ quan nhà nước ở trung ương được trung cầu giám định) cho rằng, nên có quy định phân cấp việc trung cầu và thực hiện giám định vì: thực tế thời gian qua, có nhiều vụ việc không phức tạp, các cơ quan, tổ chức ở địa phương có đủ năng lực để thực hiện giám định nhưng cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương vẫn trung cầu giám định các cơ quan, tổ chức ở trung ương. Điều này đã gây nên quá tải cho các cơ quan, tổ chức ở trung ương.

Để vẫn bảo đảm quyền năng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc lựa chọn cơ quan, tổ chức thực hiện giám định khi phân cấp, dự thảo thể hiện theo hướng quy định “linh hoạt”, “mềm dẻo” về phân cấp thực hiện giám định (khoản 4 Điều 25 Dự thảo).

Trên đây là Tờ trình Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*Xin gửi kèm theo Tờ trình các tài liệu sau đây:*

- Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Luật giám định tư pháp;
- Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp;
- Bản so sánh Luật giám định tư pháp năm 2012 và dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTg TT CP Trương Hòa Bình (để b/c);
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

**BỘ TRƯỞNG**

**Lê Thành Long**

**(DỰ THẢO)**

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU**  
**CỦA LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP SỐ 13/2012/QH13**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp số 13/2012/QH13.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp số 13/2012/QH13:**

**1. Bổ sung khoản 8 vào Điều 6 như sau:**

*8. Lợi dụng việc trung cầu, yêu cầu giám định, đánh giá, sử dụng kết luận giám định để kéo dài thời gian, gây khó khăn, cản trở hoạt động tố tụng hoặc làm cho việc giải quyết vụ việc, vụ án không được chính xác, khách quan.*

**2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 như sau:**

*“3. Sơ yếu lý lịch và Phiếu lý lịch tư pháp.*

*Đối với người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp đang là công chức, viên chức thì không cần có Phiếu lý lịch tư pháp.”*

**3. Bổ sung khoản 1a sau khoản 1, khoản 3a sau khoản 3 tại Điều 9 như sau:**

*“1a. Người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 của Điều này xem xét, quyết định việc bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành hoặc địa phương mình trên cơ sở kết quả đánh giá và dự báo nhu cầu giám định của cơ quan tiến hành tố tụng cung cấp và điều kiện thực tế để bảo đảm đáp ứng nhu cầu của hoạt động tố tụng”.*

*“3a. Trường hợp giám định viên tư pháp được điều chuyển hoặc thay đổi cơ quan công tác nhưng vẫn thực hiện công tác chuyên môn theo đúng chuyên ngành hoặc lĩnh vực giám định đã được bổ nhiệm thì không phải bổ nhiệm lại, cơ quan hoặc đơn vị chuyên môn quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm giúp Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chuyển đi điều chỉnh, đưa ra khỏi danh sách người giám định tư pháp và có văn bản đề nghị bổ sung vào danh sách người giám định tư pháp ở Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chuyển đến.”*

**4. Sửa đổi điểm đ khoản 1 Điều 10 như sau:**

*“đ) Có quyết định nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí hoặc thôi việc hoặc*

*Quyết định chuyển sang công việc chuyên môn khác, trừ trường hợp có văn bản thể hiện nguyện vọng tiếp tục tham gia hoạt động giám định tư pháp và cơ quan chủ quản có nhu cầu sử dụng hoặc làm thủ tục đề nghị thành lập Văn phòng giám định tư pháp trong thời hạn 1 năm kể từ ngày có quyết định nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí hoặc thôi việc.”*

**5. Bổ sung điểm a1 sau điểm a tại khoản 3 Điều 12 như sau:**

*“a1) Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa thuộc Bộ Y tế;”*

**6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 như sau:**

**“Điều 20. Công nhận và đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc:**

*1. Ngoài đội ngũ giám định viên tư pháp thì Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lựa chọn những cán bộ chuyên môn có trình độ, năng lực nghiệp vụ, các cơ quan, đơn vị, tổ chức chuyên môn có khả năng, điều kiện thực hiện giám định trên cơ sở kết quả đánh giá và dự báo nhu cầu giám định của cơ quan tiến hành tố tụng cung cấp và điều kiện thực tế để ra quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý. Việc lựa chọn, công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc phải bảo đảm kịp thời, đủ về số lượng và chất lượng để bảo đảm đáp ứng yêu cầu giám định của hoạt động tố tụng.*

Danh sách kèm theo thông tin về chuyên ngành giám định, kinh nghiệm, năng lực của người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc được đăng tải trên công thông tin điện tử của Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

*Tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc được cơ quan, tổ chức chủ quản bảo đảm điều kiện để thực hiện giám định. Người giám định tư pháp theo vụ việc là công chức, viên chức thực hiện giám định được coi là hoạt động công vụ.”*

**7. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 21 như sau:**

**“2. Người trung cầu giám định có nghĩa vụ:**

*a) Xác định rõ nội dung, lĩnh vực hoặc chuyên ngành cần giám định trong vụ việc, vụ án đang giải quyết; lựa chọn tổ chức hoặc cá nhân có năng lực, đủ điều kiện thực hiện giám định phù hợp với tính chất, yêu cầu của vụ việc cần giám định để ra quyết định trung cầu giám định.*

*c) “Thu thập, cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, tài liệu, đồ vật có liên quan đến đối tượng, nội dung cần giám định theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp.”*

*đ) Thực hiện hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ người giám định khi có căn cứ xác định tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người giám định hoặc người thân thích của người*

giám định do việc thực hiện giám định, tham gia vụ án, vụ việc với tư cách là người giám định.”

**8. Bổ sung điểm d sau điểm c khoản 1 Điều 23 như sau:**

“d. Đề nghị cơ quan trung cầu hoặc cơ quan tố tụng có thẩm quyền giải quyết vụ án tiến hành thực hiện biện pháp bảo vệ khi có dấu hiệu đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của bản thân mình hoặc người thân thích do việc thực hiện giám định, tham gia vụ án, vụ việc với tư cách là người giám định.”

**9. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 1, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 24 như sau:**

“1. Tổ chức được trung cầu, yêu cầu giám định tư pháp có quyền:

a) Yêu cầu người trung cầu, người yêu cầu giám định cung cấp  *kịp thời, đầy đủ* thông tin, tài liệu,  *mẫu vật* cần thiết cho việc giám định;

b) Từ chối  *tiếp nhận trung cầu*, yêu cầu và thực hiện giám định  *nếu nội dung trung cầu, yêu cầu giám định không phù hợp với phạm vi chuyên môn hoặc không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc thực hiện giám định;*”

“2. Tổ chức được trung cầu, yêu cầu giám định tư pháp có nghĩa vụ:

a) Tiếp nhận và phân công người có trình độ chuyên môn, khả năng nghiệp vụ phù hợp với nội dung trung cầu, yêu cầu giám định thuộc tổ chức mình thực hiện giám định và chịu trách nhiệm về năng lực chuyên môn của người đó; phân công người chịu trách nhiệm điều phối việc thực hiện giám định trong trường hợp cần có từ 02 người thực hiện vụ việc giám định trở lên.

*Thủ trưởng cơ quan, tổ chức được trung cầu giám định có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc việc tổ chức thực hiện giám định.*

b) Bảo đảm  *thời gian, trang thiết bị, phương tiện* và các điều kiện cần thiết khác cho cán bộ được phân công thực hiện giám định hoàn thành tốt nhiệm vụ;

*Trong quá trình thực hiện giám định, nếu có có nội dung mới hoặc vấn đề khác phát sinh thì tổ chức, cá nhân thực hiện giám định phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho cơ quan trung cầu giám định biết để thống nhất phương án giải quyết. Trường hợp cần thiết, người trung cầu giám định tổ chức họp, trao đổi với tổ chức, cá nhân thực hiện giám định và cơ quan, tổ chức có liên quan để giải quyết các vấn đề phát sinh hoặc các vướng mắc, khó khăn. ”*

**10. Sửa đổi, bổ sung Điều 25 như sau:**

**“Điều 25. Trung cầu, tiếp nhận trung cầu giám định**

1. Ngoài những trường hợp bắt buộc trung cầu giám định theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, khi cần có đánh giá, kết luận của tổ chức, người giám định tư pháp về chuyên môn đối với nội dung, vấn đề có liên quan trong vụ việc, vụ án để chứng minh hành vi phạm tội, thiệt hại, hậu quả của hành vi phạm tội thì cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng có thẩm quyền ra quyết định trung cầu giám định.



*Trong trường hợp đã có chứng cứ, tài liệu xác định được nội dung, vấn đề cần chứng minh theo quy định của pháp luật tố tụng thì không tiến hành trung cầu giám định tư pháp. Căn cứ vào yêu cầu thực tiễn của hoạt động tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn cụ thể về trường hợp cần thiết trung cầu giám định của một số loại án theo quy định tại khoản này.*

2. Người trung cầu giám định quyết định trung cầu giám định tư pháp bằng văn bản và gửi quyết định kèm theo đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật có liên quan (nếu có) đến cá nhân, tổ chức thực hiện giám định.

3. Quyết định trung cầu giám định phải có các nội dung sau đây:

- a) Tên cơ quan trung cầu giám định; họ, tên người có thẩm quyền trung cầu giám định;
- b) Tên tổ chức; họ, tên người được trung cầu giám định;
- c) Tên và đặc điểm của đối tượng cần giám định;
- d) Tên tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo (nếu có);
- đ) Nội dung yêu cầu giám định;
- e) Ngày, tháng, năm trung cầu giám định và thời hạn trả kết luận giám định.

Trường hợp trung cầu giám định bổ sung hoặc giám định lại thì quyết định trung cầu giám định phải ghi rõ là trung cầu giám định bổ sung hoặc trung cầu giám định lại.

4. Tùy thuộc vào nội dung, tính chất vụ việc cần giám định tư pháp, việc phân cấp thực hiện giám định tư pháp được thực hiện như sau:

*Phân cấp thực hiện giám định: Người trung cầu giám định ở cấp huyện, cấp tỉnh trung cầu tổ chức giám định tư pháp, cơ quan, đơn vị chuyên môn, người giám định tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý hoặc cơ quan chuyên môn của Trung ương đồng trên địa bàn địa phương thực hiện giám định, trừ trường hợp đặc biệt, phức tạp, vượt quá năng lực, điều kiện giám định của tổ chức, người giám định ở địa phương.*

*Trong trường hợp cần thiết thì người trung cầu giám định ở địa phương này có thể trung cầu tổ chức giám định tư pháp, người giám định tư pháp ở địa phương khác có đủ khả năng, điều kiện để thực hiện giám định tư pháp.*

*Người trung cầu giám định ở cấp trung ương trung cầu tổ chức giám định tư pháp, tổ chức, đơn vị chuyên môn, người giám định tư pháp thuộc Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương hoặc ở địa phương thực hiện giám định.*

*Đối với lĩnh vực hoặc chuyên ngành giám định mà chỉ có cơ quan, tổ chức chuyên môn ở cấp Trung ương và cấp khu vực thì người trung cầu giám định trung cầu cơ quan, tổ chức chuyên môn ở trung ương hoặc ở khu vực thực hiện giám định.*

Căn cứ vào quy định khoản 4 Điều này, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc tiếp nhận trung cầu giám định của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quân đội.

5. Trong trường hợp cần thiết, trước khi ra quyết định trung cầu giám định, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải phối hợp, trao đổi với tổ chức, cá nhân dự kiến được trung cầu giám định và cơ quan có liên quan để thống nhất về nội dung trung cầu, thời hạn giám định, thông tin, tài liệu cần cho việc giám định và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).

6. Trường hợp vụ việc, vụ án có nhiều nội dung cần giám định hoặc nội dung phức tạp, người trung cầu giám định có thể tách thành nhiều nội dung trung cầu giám định khác nhau, ra nhiều lần quyết định trung cầu giám định để bảo đảm đáp ứng yêu cầu về tiến độ giải quyết vụ việc, vụ án.

7. Trường hợp nội dung trung cầu giám định liên quan đến nhiều lĩnh vực, thuộc trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức thì người trung cầu giám định phải xác định nội dung, lĩnh vực chính cần giám định và ghi rõ cơ quan, tổ chức chủ trì và cơ quan, tổ chức phối hợp tiếp nhận trung cầu, thực hiện giám định trong Quyết định trung cầu giám định.

Cơ quan, tổ chức được đề nghị phối hợp giám định phải có văn bản cử người có đủ điều kiện tham gia việc giám định gửi cho người trung cầu giám định, đồng thời gửi cơ quan chủ trì thực hiện giám định biết.

Cơ quan, tổ chức được đề nghị chủ trì thực hiện giám định phân công người làm đầu mối thực hiện vụ việc giám định và thông báo bằng văn bản cho cơ quan, người trung cầu giám định biết.

8. Sau khi bàn giao quyết định trung cầu giám định và đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật liên quan (nếu có), người trung cầu giám định có trách nhiệm tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc triển khai, thực hiện giám định; yêu cầu tổ chức, cá nhân được trung cầu giám định cử người thực hiện, xây dựng kế hoạch thực hiện giám định, dự kiến tiên bồi dưỡng giám định, chi phí giám định và thông báo cho người trung cầu biết.

9. Trường hợp phát sinh vấn đề vướng mắc trong quá trình trung cầu giám định, người trung cầu giám định chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức được trung cầu giám định và cơ quan, tổ chức liên quan để giải quyết.”

#### **11. Bổ sung Điều 26a sau Điều 26 như sau:**

##### **“Điều 26a. Thời hạn giám định**

1. Thời hạn giám định được tính kể từ ngày tổ chức, cá nhân được trung cầu giám định nhận được quyết định trung cầu giám định, văn bản yêu cầu giám định của một vụ việc và kèm theo đầy đủ hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu có liên quan, đồ vật (nếu có).

2. Thời hạn giám định tư pháp đối với các trường hợp bắt buộc phải trung cầu giám định được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

*Thời hạn giám định tư pháp đối với các trường hợp khác trong hoạt động tố tụng tối đa là 3 tháng.*

*Trong trường hợp vụ việc giám định có quy mô lớn, phức tạp về nội dung chuyên môn hoặc liên quan đến nhiều lĩnh vực, cơ quan khác nhau thì thời hạn giám định có thể dài hơn 3 tháng hoặc có thể được gia hạn nhưng không vượt quá thời hạn hoặc thời gian được gia hạn của hoạt động điều tra, truy tố, xét xử.*

*3. Người trưng cầu, yêu cầu giám định phải xác định rõ thời hạn giám định trong Quyết định trưng cầu hoặc văn bản yêu cầu giám định trên cơ sở căn cứ vào nội dung yêu cầu giám định, tính chất, mức độ phức tạp, quy mô của vụ việc giám định và quy định của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này, quy định khác có liên quan.*

*Trường hợp cần thiết, người trưng cầu, yêu cầu giám định phải trao đổi, thống nhất về thời hạn giám định với tổ chức, cá nhân được trưng cầu, yêu cầu giám định trong quá trình trưng cầu, yêu cầu giám định theo quy định tại khoản 5 Điều 25 của Luật này.*

*4. Trong quá trình thực hiện giám định nếu có vấn đề phát sinh hoặc nhận thấy vụ việc giám định không thể hoàn thành đúng thời hạn thì cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện giám định phải kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người trưng cầu, yêu cầu giám định biết và thời gian dự kiến hoàn thành, ban hành kết luận giám định.*

*5. Theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân được trưng cầu giám định, người trưng cầu giám định có thể gia hạn thời hạn giám định bảo đảm thời gian thực hiện, hoàn thành vụ việc giám định phù hợp với thời hạn điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự, vụ việc dân sự, vụ án hành chính theo quy định của pháp luật về tố tụng.”*

## **12. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 31 như sau:**

*“1. Người thực hiện giám định tư pháp phải lập biên bản ghi nhận kịp thời, đầy đủ, trung thực toàn bộ quá trình triển khai, thực hiện giám định kể từ khi bắt đầu cho đến khi hoàn thành vụ việc, ban hành kết luận giám định.*

*Biên bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định nêu rõ thời gian, địa điểm, nội dung công việc, tiến độ, kết quả thực hiện và phải có chữ ký của người giám định, người giúp việc (nếu có) tham gia thực hiện giám định.”*

## **13. Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1 Điều 32 như sau:**

*“g) Kết luận về đối tượng giám định: nêu nhận xét, đánh giá rõ ràng, cụ thể về chuyên môn những vấn đề, nội dung có liên quan của vụ việc, vụ án theo trưng cầu hoặc yêu cầu giám định.”*

## **14. Bổ sung Điều 33a sau điều 33 như sau:**

### **“Điều 33a. Đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp**

*1. Việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan, người tiến hành tố tụng sau khi xem xét, đánh giá quá trình*

thực hiện giám định để xác định tính chính xác, khách quan của kết luận giám định.

2. Trường hợp có nhiều kết luận giám định khác nhau về cùng một nội dung thì cơ quan, người tiến hành tố tụng có thẩm quyền căn cứ vào sự đáp ứng theo các tiêu chí sau đây để đánh giá tính chính xác, khách quan của kết luận giám định:

- a) Trình độ chuyên môn, khả năng nghiệp vụ của người giám định;
- b) Phương pháp, quy trình thực hiện giám định;
- c) Trang thiết bị, phương tiện sử dụng thực hiện giám định;
- d) Các yếu tố bảo đảm sự độc lập, khách quan của việc thực hiện giám định.

3. Trường hợp chưa rõ hoặc khi cần thiết để xác định tính chính xác, khách quan của kết luận giám định, người trung cầu giám định hoặc cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện giám định cung cấp bản sao hồ sơ giám định hoặc tham gia tố tụng để giải thích cụ thể về quá trình thực hiện giám định, kết quả giám định.

Tổ chức thực hiện giám định có trách nhiệm cử đại diện hoặc người giám định tham gia tố tụng và trình bày, giải thích về kết luận giám định theo yêu cầu của người trung cầu, yêu cầu giám định hoặc người tiến hành tố tụng có thẩm quyền. Trong trường hợp không thể tham dự được thì có văn bản thông báo nêu rõ lý do chính đáng trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu tham gia tố tụng.

Cơ quan trung cầu, người yêu cầu giám định hoặc cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập đại diện tổ chức hoặc người thực hiện giám định tham gia tố tụng, tham dự phiên tòa có trách nhiệm tạm ứng, thanh toán kịp thời, đầy đủ chi phí đi lại, ăn ở và chi phí cần thiết khác theo chế độ công tác phí.

Khi được người thực hiện giám định yêu cầu, Tòa án triệu tập người giám định tham gia tố tụng, tham dự phiên tòa có trách nhiệm đề nghị cơ quan điều tra cùng cấp thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo vệ người giám định tham dự phiên tòa, tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử vụ án.

4. Trường hợp cần thiết, cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền giải quyết vụ án, vụ việc chủ trì, phối hợp với tổ chức, cá nhân thực hiện giám định và tổ chức, cá nhân khác có liên quan để làm rõ các nội dung cần thiết phục vụ cho việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định.”

## **15. Bổ sung Điều 34a sau Điều 34 như sau:**

### **“Điều 34a. Xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp**

1. Người trung cầu, yêu cầu giám định, người giám định tư pháp vi phạm quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức được trưng cầu giám định mà từ chối không có lý do chính đáng hoặc vi phạm quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Cá nhân, tổ chức khác có liên quan vi phạm quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.”

#### **16. Sửa đổi, bổ sung Điều 36 như sau:**

##### **“Điều 36. Chi phí giám định tư pháp**

1. Chi phí giám định là số tiền cần thiết và hợp lý cho việc thực hiện giám định.

2. Trường hợp việc giám định được thực hiện bởi các cơ quan, tổ chức, cá nhân do nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thì chi phí giám định do ngân sách nhà nước bảo đảm. Hằng năm, cơ quan, tổ chức thực hiện giám định có trách nhiệm lập dự toán kinh phí để tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan, tổ chức mình, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và được phân bổ, bảo đảm chi phí thực hiện giám định.

3. Trường hợp việc giám định được thực hiện bởi tổ chức, cá nhân không do nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thì hằng năm, cơ quan tổ tụng trưng cầu giám định có trách nhiệm lập dự toán kinh phí để tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan mình, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và được phân bổ để thực hiện việc chi trả chi phí giám định cho tổ chức, cá nhân đã thực hiện giám định.

4. Trường hợp kinh phí đã được cấp mà không đủ cho việc thực hiện giám định hoặc chi trả chi phí giám định thì cơ quan, tổ chức thực hiện giám định hoặc cơ quan trưng cầu giám định có trách nhiệm làm thủ tục đề nghị cơ quan tài chính có thẩm quyền cấp bổ sung kinh phí, bảo đảm việc thực hiện giám định hoặc chi trả đầy đủ chi phí giám định.

5. Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, bảo đảm kịp thời, đầy đủ kinh phí cho hoạt động giám định tư pháp ”

#### **17. Sửa đổi, bổ sung Điều 41 như sau:**

##### **“Điều 41. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương quản lý chuyên môn về giám định tư pháp**

1. Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giám định tư pháp ở lĩnh vực giám định thuộc thẩm quyền quản lý và hướng dẫn thi hành các văn bản đó.

2. Hướng dẫn áp dụng quy chuẩn chuyên môn và ban hành quy trình giám định cho hoạt động giám định tư pháp ở lĩnh vực giám định thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc quyết định thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của Luật này.

*Đối với lĩnh vực không có tổ chức giám định tư pháp công lập, căn cứ vào nhu cầu giám định của hoạt động tố tụng và điều kiện thực tế, chỉ định đơn vị trực thuộc làm đầu mối chịu trách nhiệm trong việc tiếp nhận quyết định trung cầu giám định, tham mưu, đề xuất việc phân công, cử người thực hiện giám định, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình hoạt động giám định thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, cơ quan mình.*

4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp theo thẩm quyền; công nhận tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc; lập, điều chỉnh danh sách người, tổ chức giám định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý trên công thông tin của Bộ, ngành mình.

5. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm số lượng, chất lượng người giám định tư pháp, kinh phí, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác cho tổ chức, người giám định tư pháp thuộc cơ quan mình hoặc thuộc thẩm quyền quản lý bộ, ngành mình.

6. Hằng năm, đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Quy định điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định của Văn phòng giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

8. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ giám định tư pháp, kiến thức pháp luật cho đội ngũ giám định viên tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

9. Kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý; phối hợp với Bộ Tư pháp trong công tác kiểm tra, thanh tra về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp theo quy định tại khoản 7 Điều 40 của Luật này.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

11. Hằng năm, tổng kết về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý và gửi báo cáo về Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

### **18. Sửa đổi, bổ sung Điều 43 như sau:**

“đ. Ban hành chỉ tiêu thống kê, tổ chức thực hiện chế độ thống kê, dự báo về nhu cầu giám định, đánh giá việc thực hiện giám định và sử dụng kết luận giám định tư pháp trong hệ thống cơ quan cơ quan điều tra thuộc thẩm quyền quản lý.”

“h. Định kỳ 6 tháng, hằng năm, Bộ Công an cung cấp, thông tin số liệu thống kê, dự báo về nhu cầu giám định, đánh giá việc thực hiện giám định và sử dụng kết luận giám định tư pháp trong hệ thống cơ quan điều tra thuộc thẩm quyền quản lý cho Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương; chỉ đạo Công an cấp tỉnh cung cấp, thông tin thống kê, dự báo về nhu cầu giám định, đánh giá việc thực hiện giám định và sử dụng kết luận giám định tư pháp của cơ quan điều tra ở địa phương cho Sở Tư pháp, các cơ quan chuyên môn ở địa phương biết để phục vụ cho việc củng cố, kiện toàn tổ chức, hoạt động và nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về giám định tư pháp.”

**19. Sửa đổi, bổ sung điểm đ, điểm h khoản 2 Điều 42 như sau:**

**“Điều 43. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thành lập và bảo đảm kinh phí, phương tiện hoạt động, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác cho tổ chức giám định tư pháp công lập ở địa phương; quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp;

b) Bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc theo thẩm quyền.

c) Ra Quyết định công nhận và đăng tải danh sách tổ chức, người giám định tư pháp ở địa phương trên cổng thông tin của UBND cấp tỉnh.

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các bộ, ngành chuyên môn ở Trung ương tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức pháp luật cho đội ngũ người làm giám định tư pháp ở địa phương;

đ) Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm số lượng, chất lượng người giám định tư pháp, kinh phí, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác cho tổ chức, người giám định tư pháp ở địa phương mình quản lý.

Hằng năm, đánh giá về tổ chức, chất lượng hoạt động giám định tư pháp ở địa phương và báo cáo Bộ Tư pháp, đồng thời gửi bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại các điều 40, 41 và 42 của Luật này.

e) Kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về giám định tư pháp theo thẩm quyền; phối hợp với Bộ Tư pháp trong công tác kiểm tra, thanh tra về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp theo quy định tại khoản 6 Điều 40 của Luật này.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở địa phương; chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý về hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.

Cơ quan chuyên môn ở cấp tỉnh giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý nhà nước về lĩnh vực giám định tư pháp chuyên ngành, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp thuộc lĩnh

vực quản lý; đối với lĩnh vực không có tổ chức giám định tư pháp công lập, căn cứ vào nhu cầu giám định của hoạt động tố tụng và điều kiện thực tế, chỉ định đơn vị trực thuộc làm đầu mối chịu trách nhiệm trong việc tiếp nhận quyết định trưng cầu giám định, tham mưu phân công, cử người thực hiện giám định, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp hoạt động giám định ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý; phối hợp với Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trông quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở địa phương.

## **20. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 44 như sau:**

“2. Ban hành chỉ tiêu thống kê, tổ chức thực hiện chế độ thống kê, dự báo về nhu cầu giám định, đánh giá việc thực hiện giám định và sử dụng kết luận giám định tư pháp trong hệ thống cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và định kỳ 6 tháng, hằng năm Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao cung cấp, thông tin cho Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh cung cấp, thông tin cho Sở Tư pháp, các cơ quan chuyên môn ở địa phương biết để phục vụ cho củng cố, kiện toàn tổ chức, hoạt động và nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về giám định tư pháp; hằng năm báo cáo Quốc hội trong báo cáo công tác.”

“4. Bảo đảm kinh phí, hướng dẫn chi trả chi phí giám định tư pháp, chi phí tham dự phiên tòa của người giám định trong hệ thống cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân.”

## **21. Sửa đổi, bổ sung Điều 46 như sau:**

### **“Điều 46. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành**

Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, *Kiểm toán nhà nước* quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật”

22. Thay thế cụm từ “bộ, cơ quan ngang bộ” quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9, khoản 3 Điều 10, khoản 4 Điều 10, khoản 3 Điều 19, khoản 1 và khoản 2 Điều 20, khoản 2 Điều 33, khoản 3 Điều 39, Điều 40, Điều 41 bằng cụm từ “bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương<sup>1</sup>”.

Thay thế cụm từ “bộ, cơ quan ngang bộ” quy định tại khoản 3 Điều 38 bằng cụm từ “bộ, cơ quan ngang bộ, Kiểm toán nhà nước”.

Thay thế cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ” quy định tại khoản 3 Điều 7, khoản 6 Điều 8, bằng cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Tổng kiểm toán nhà nước”.

Thay thế cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ” tại khoản 1 và khoản 2 Điều 9, khoản 3 và khoản 4 Điều 10, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều

<sup>1</sup> Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương bao gồm: bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Kiểm toán nhà nước.



30 bằng cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương<sup>2</sup>”

Thay thế cụm từ “cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại khoản 2 Điều 9, khoản 3 Điều 19, khoản 2 Điều 20 và khoản 2 Điều 43 bằng cụm từ “cơ quan chuyên môn ở cấp tỉnh<sup>3</sup>”

23. Bãi bỏ quy định tại đoạn 1 khoản 2 Điều 32.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2020.

2. Trường hợp các tổ chức giám định tư pháp, các cơ quan, tổ chức chuyên môn được cơ quan thanh tra trung cầu giám định theo quy định của Luật thanh tra thì áp dụng các quy định về tiếp nhận, thực hiện giám định và các quy định khác có liên quan của Luật này. Trong trường hợp này, kết luận giám định không phải là kết luận giám định tư pháp.

*Chính phủ quy định chi tiết thi hành khoản này.*

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ ..... thông qua ngày ..... tháng ..... năm .....

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

---

<sup>2</sup> “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương” bao gồm: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Tổng kiểm toán nhà nước.

<sup>3</sup> “cơ quan chuyên môn ở cấp tỉnh” bao gồm: cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương đóng trên địa bàn địa phương như Cục thuế, Ngân hàng nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Kho bạc cấp tỉnh, Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh...